

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ, bà Vũ Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn May - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 - 12 - 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lộc Thị S, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lộc Thị S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn A kết hôn với nhau ngày 19-10-2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh A thường đánh và chửi xúc phạm chị. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh A đã ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị và anh A có hai con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03-12-2014 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 17-10-2016 hiện hai con đang được anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị đồng ý để anh A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn A trình bày:

Anh và chị Lộc Thị S kết hôn với nhau ngày 19-10-2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh và Chị S hiện đã ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay Chị S yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị S có hai con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03-12-2014 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 17-10-2016 hiện hai con đang được anh trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu Chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về hôn nhân: Chị Lộc Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn A

+ Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03-12-2014 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 17-10-2016 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Chị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Văn A có nơi cư trú tại thôn Đồng Dân, xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Chị S và anh A vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lộc Thị S và anh Nguyễn Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 19-10-2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 không còn quan tâm đến nhau. Chị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị S và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị S, cho Chị S được ly hôn anh A.

[3] Về con chung: Chị S và anh A có hai con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03-12-2014 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 17-10-2016 hiện hai con chung đang được anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn Chị S và anh A đều thống nhất anh A là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị được nuôi dưỡng con chung của anh A và sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung của các đương sự là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng được ở với bố của cháu Chi và phù hợp thực tế hai con đang được anh A nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích, nguyện vọng và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các con nên giao hai con cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không yêu cầu Chị S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Chị Lộc Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao hai con là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03-12-2014 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 17-10-2016 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Lộc Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lộc Thị S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị S đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0003386 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

